

Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai thi hành Luật Giá trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

*Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch thi hành Luật Giá số 16/2023/QH15,*

*Căn cứ Công văn số 17/BTC-QLG ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Bộ Tài chính về việc đôn đốc triển khai thi hành Luật Giá 2023 theo Quyết định số 1250/QĐ-ttG ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ,*

Nhằm đảm bảo việc triển khai, thi hành đồng bộ, thống nhất, kịp thời và hiệu quả, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giá trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

**I. Mục đích, yêu cầu**

**1. Mục đích:**

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đồng bộ, thống nhất Luật Giá.
- Nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân về vị trí, vai trò quản lý nhà nước trong công tác điều hành, quản lý giá và thẩm định giá.

**2. Yêu cầu:**

- Quán triệt đầy đủ nội dung của Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;
- Xác định cụ thể nội dung công việc, thời gian thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại địa phương;
- Các ngành, các cấp, cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ và thực hiện đầy đủ nội dung Kế hoạch theo đúng thời gian đã đề ra, đảm bảo chất lượng, trọng tâm, thiết thực và hiệu quả.

**II. Nội dung và thời gian thực hiện**

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung; nghiên cứu Luật và các văn bản quy định chi tiết đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý:

a) Đăng tải toàn văn nội dung Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023; các văn bản quy định chi tiết của Chính phủ, Bộ Tài chính và các Bộ chuyên ngành về thi hành Luật giá; Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh và các văn bản có liên quan đến việc thi hành Luật Giá trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Công thông tin điện tử tổng hợp phổ biến, giáo dục và pháp luật tỉnh Bình Phước, Cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện, Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính.

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Tư pháp và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Tháng 4/2024 và đăng tải bổ sung (nếu có văn bản triển khai bổ sung).

b) Tuyên truyền, phổ biến đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh việc thi hành và phổ biến nội dung của Luật Giá và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước.

- Thời gian thực hiện: Tháng 4/2024.

c) Nghiên cứu nội dung Luật và các văn bản quy định chi tiết của Chính phủ, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan về thi hành Luật Giá để tổ chức, tuyên truyền phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc bằng các hình thức phù hợp, đồng thời rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về giá để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới phù hợp với các quy định tại Luật Giá. Trong đó, đối với những hàng hóa, dịch vụ mới được bổ sung vào danh mục; hàng hóa, dịch vụ có thay đổi thẩm quyền, hình thức định giá cần chủ động lập phương án, thẩm định giá để có căn cứ ban hành các văn bản quyết định giá kịp thời, bảo đảm chất lượng (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Cơ quan thực hiện: Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh; Ủy ban MTTQVN tỉnh; các Sở, ban ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (*sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị, địa phương*) trên địa bàn tỉnh.

Thời gian thực hiện: Trước ngày 15/4/2024.

Trên cơ sở kết quả thực hiện, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh báo cáo kèm Danh mục các văn bản gửi Sở Tài chính trước ngày 30/4/2024 để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

2. Nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ về thẩm định giá cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị nhằm đáp ứng yêu cầu khi tham gia Hội đồng thẩm định giá theo quy định tại Mục 3 Chương VI Luật Giá; nâng cao chất lượng hoạt động thẩm định giá của nhà nước, cụ thể:

Tổ chức đánh giá về nhu cầu thực hiện thẩm định giá Nhà nước tại cơ quan, đơn vị; rà soát năng lực chuyên môn nghiệp vụ về thẩm định giá của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị đã được bồi dưỡng và cấp chứng chỉ bồi dưỡng thẩm định giá Nhà nước.

Cơ quan thực hiện: Cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Thời gian thực hiện: Trước ngày 15/4/2024.

Trên cơ sở rà soát gửi danh sách cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là thành viên Hội đồng thẩm định giá tại cơ quan, đơn vị chưa được bồi dưỡng và cấp chứng chỉ bồi dưỡng thẩm định giá Nhà nước về Sở Tài chính tổng hợp trước ngày 15/4/2024, giao Sở Tài chính tổng hợp và gửi danh sách về Sở Nội vụ trước ngày 25/4/2024 để Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch và phối hợp với Bộ Tài chính tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về thẩm định giá nhà nước. Thời gian dự kiến tổ chức đào tạo: Trong tháng 6 hoặc tháng 7 năm 2024.

3. Rà soát, củng cố kiện toàn và chuẩn bị các điều kiện cho việc đảm bảo thực hiện tốt quy định về công khai thông tin về giá, thẩm định giá.

3.1. Tập trung, chủ động cập nhật đầy đủ thông tin dữ liệu về giá vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về giá. Bám sát tiến độ xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu Quốc gia về giá của Bộ Tài chính, giao Sở Tài chính chủ động phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá để đảm bảo liên thông dữ liệu.

Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính chủ động phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá để đảm bảo liên thông dữ liệu.

Thời gian thực hiện: Từ quý II/2024.

3.2. Rà soát kiện toàn các Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có) để bảo đảm đáp ứng yêu cầu công khai thông tin về giá; chuẩn bị các điều kiện bảo đảm cho việc công khai thông tin về giá, thẩm định giá theo đúng quy định tại Điều 6 Luật Giá và đăng tải công khai thông tin danh sách thẩm định viên về giá, doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, thông tin xử lý vi phạm hành chính về giá, thẩm định giá theo quy định tại Điều 72 Luật Giá.

Cơ quan thực hiện: Cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Thời gian thực hiện: Từ quý I/2024.

4. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng hoạt động tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; trong thực thi nhiệm vụ công tác quản lý, điều hành giá, thẩm định giá thuộc thẩm quyền chức năng, nhiệm vụ được giao.

Cơ quan thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài chính, Công Thương, Giao thông vận tải, Xây dựng, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Cục Thống kê; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Từ quý II/2024.

### **III. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Tài chính chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu, nội dung, tiến độ thời gian đã đề ra.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong phạm vi, chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ được giao có trách nhiệm thực hiện nội dung được phân công tại Kế hoạch này.

3. Kinh phí triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch này được bố trí trong dự toán của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh và các cá nhân có liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Giá. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Tài chính (B/c);
- TTTU; TT HĐND tỉnh (B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, phòng TH, KT;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**PHỤ LỤC: DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ DO NHÀ NƯỚC ĐỊNH GIÁ**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh)

<b>STT</b>	<b>Tên hàng hóa, dịch vụ</b>	<b>Thẩm quyền, hình thức định giá</b>	<b>Phân công cơ quan chủ trì xây dựng Phương án giá</b>
1	Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do địa phương quản lý	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá tối đa	Sở Giao thông vận tải
2	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước, do địa phương quản lý	Ủy ban nhân dân tỉnh định khung giá	Sở Giao thông vận tải
3	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá tối đa	Sở Giao thông vận tải
4	Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước, do địa phương quản lý	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá tối đa	Sở Giao thông vận tải
5	Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá tối đa	Sở Giao thông vận tải
6	Dịch vụ vận tải hành khách, hành lý trên đường sắt đô thị	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Sở Giao thông vận tải
7	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Sở Giao thông vận tải
8	Sản phẩm, dịch vụ công tích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Sở Nông nghiệp và PTNT
9	Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Sở Nông nghiệp và PTNT

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thẩm quyền, hình thức định giá	Phân công cơ quan chủ trì xây dựng Phương án giá
	vi, thẩm quyền quản lý của địa phương		
10	Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Ủy ban nhân dân tỉnh định khung giá	Sở Nông nghiệp và PTNT
11	Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Sở Y tế
12	Dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Sở Y tế
13	Nước sạch	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Sở Tài chính
14	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá tối đa áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; định giá cụ thể đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân	Sở Tài nguyên và Môi trường
15	Dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thẩm quyền, hình thức định giá	Phân công cơ quan chủ trì xây dựng Phương án giá
	bản đồ địa chính có tọa độ		
16	Dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Sở Xây dựng
17	Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước)	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Sở Xây dựng
18	Dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Sở, ngành, UBND các địa phương thuộc lĩnh vực liên quan
19	Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến công chứng	Ủy ban nhân dân định giá tối đa	Sở Tư pháp
20	Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Sở Công Thương
21	Sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Sở, ngành, UBND các địa phương thuộc lĩnh vực liên quan
22	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng dịch vụ	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá khung giá, giá tối đa, giá cụ thể tùy dịch vụ	Sở, ngành, UBND các địa phương thuộc lĩnh vực liên quan